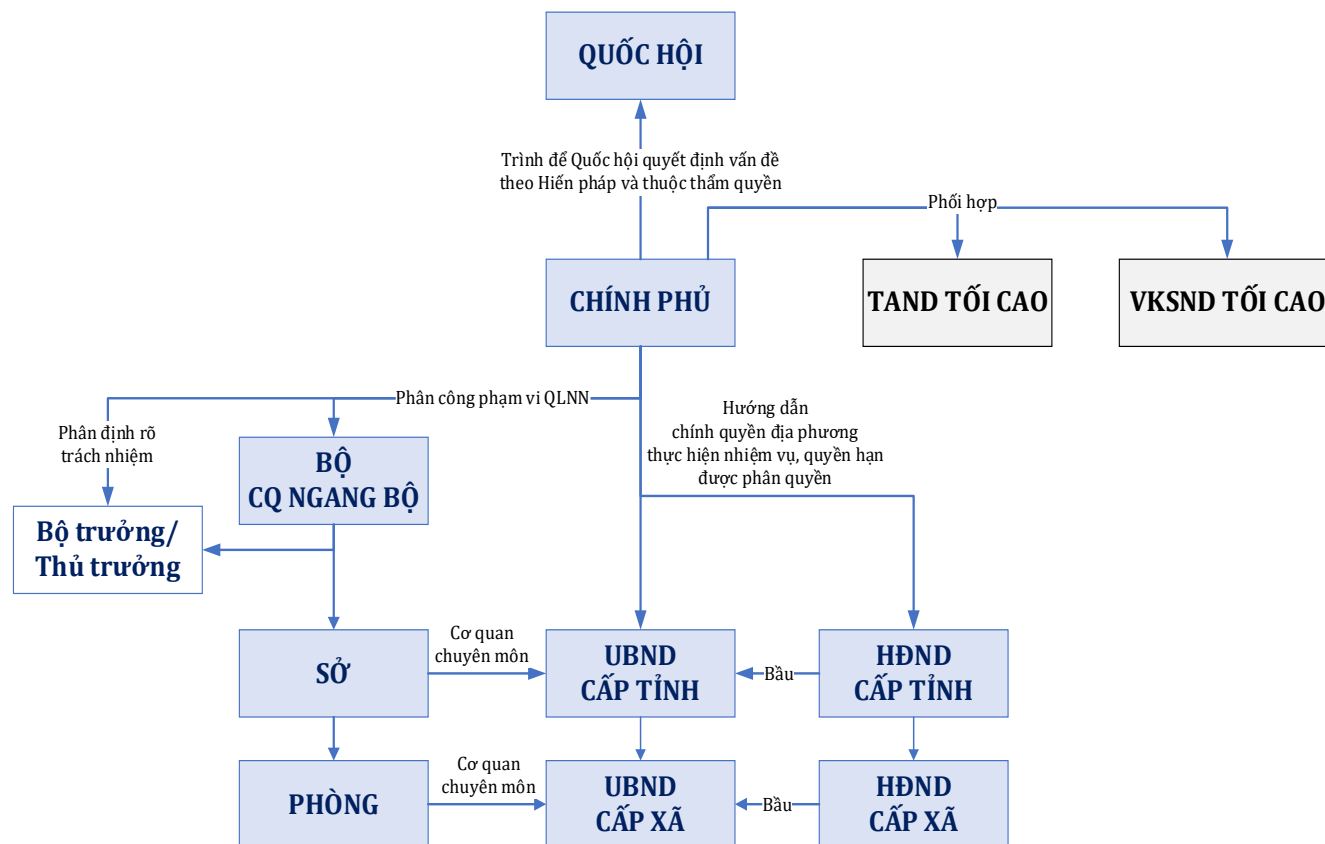


NGHỊ ĐỊNH 125/2025/NĐ-CP
VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Quy định mới về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền của chính quyền

1.1. Việc phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền được quy định tại Luật Tổ chức Chính Phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/03/2025) (“**Luật TCCP 2025**”), Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025 (có hiệu lực từ ngày 16/06/2025) (“**Luật TCCQPĐP 2025**”) và các văn bản hướng dẫn.

1.2. Pháp luật hiện nay không có định nghĩa rõ ràng về “phân định thẩm quyền”, mà chỉ đưa ra các nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Điều 6 Luật TCCP 2025 và Điều 11 Luật TCCQPĐP 2025.



(Cơ sở pháp lý: Điều 6 Luật TCCP 2025, Điều 1, Điều 2 và Điều 11 Luật TCCQPĐP 2025, Điều 3 và Điều 11 Nghị định 150/2025/NĐ-CP).

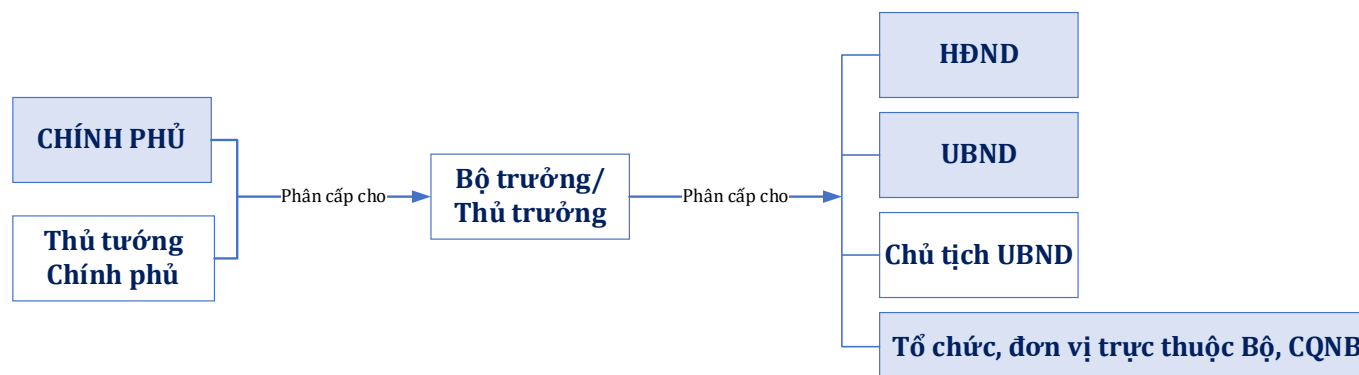
1.3. Phân quyền

“Phân quyền là việc Quốc hội quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong luật, nghị quyết, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền quy định tại Luật này, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật khác có liên quan.” (Điều 7.1 Luật TCCP 2025)

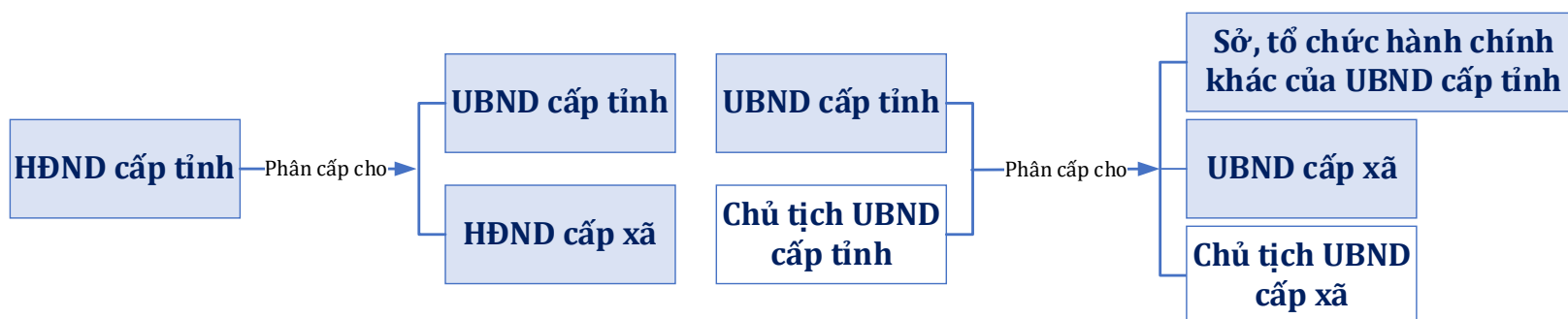
1.4. Phân cấp

“Phân cấp trong hệ thống CQNN là việc cơ quan, người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó theo nguyên tắc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp.” (Điều 8 Luật TCCP 2025)

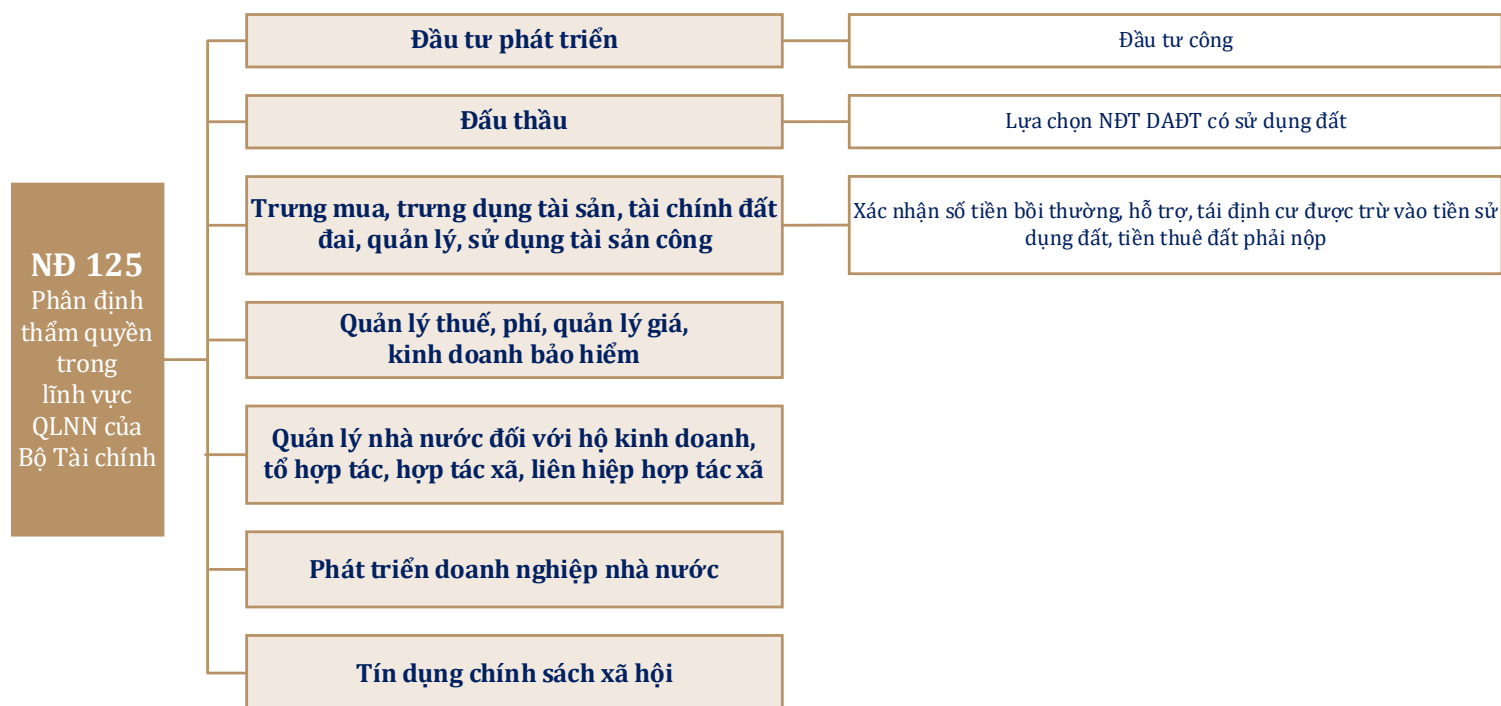
Cấp trung ương (Điều 8 Luật TCCP 2025) như sau (trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp):



Cấp địa phương (Điều 13 Luật TCCQPĐP 2025) như sau (trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp):



2. Quy định mới về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Nghị định 125/2025/NĐ-CP) (“Nghị Định 125”)



2.1. Hiệu lực thi hành (Điều 44 Nghị Định 125)

Nghị Định 125 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 và hết hiệu lực kể từ ngày 01/03/2027, trừ 2 trường hợp sau:

- (a) Quốc hội quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần Nghị Định 125 theo đề xuất của Chính Phủ; hoặc
- (b) Nếu có văn bản quy phạm pháp luật¹ mới quy định về cùng nội dung Nghị Định 125 được thông qua hoặc ban hành từ 01/7/2025 và có hiệu lực trước 01/3/2027 ⇒ quy định tương ứng trong Nghị Định 125 này sẽ hết hiệu lực kể từ khi văn bản mới có hiệu lực.

Trong thời gian còn hiệu lực, nếu có sự khác biệt quy định về “*thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục*” giữa Nghị Định 125 và văn bản quy phạm pháp luật khác thì ưu tiên áp dụng Nghị Định 125.

2.2. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất (Điều 10 Nghị Định 125)

UBND cấp xã sẽ thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, cụ thể:

- (a) UBND cấp xã sẽ làm “bên mời quan tâm” nếu dự án thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục mời quan tâm (Điều 3.2 và Điều 36.3 Nghị định 115/2024/NĐ-CP); và
- (b) UBND cấp xã sẽ lập hồ sơ đề xuất dự án trong quá trình công bố dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 11.1(a) Nghị định 115/2024/NĐ-CP).

Chủ tịch UBND cấp xã sẽ thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện, cụ thể:

- (a) (Nếu được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu) Chủ tịch UBND cấp xã sẽ phân công cho cơ quan quản lý đất đai làm đầu mối thống kê đất để làm hồ sơ mời thầu (Điều 48.9 và Điều 56.3 Nghị định 115/2024/NĐ-CP);
- (b) Thực hiện trách nhiệm của UBND cấp huyện theo Điều 57 Nghị định 115/2024/NĐ-CP (như công việc của bên mời thầu, phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, thực hiện công việc khác theo ủy quyền).

¹ Chỉ bao gồm “Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.

2.3. Phân định thẩm quyền xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp trong lĩnh vực tài chính đất đai (Điều 13 Nghị Định 125)

UBND cấp xã sẽ thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện liên quan đến việc “*xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp*” (theo các trường hợp nêu tại Điều 16 và Điều 31 Nghị định 103/2024/NĐ-CP)

Nếu giải phóng mặt bằng trên địa bàn 2 xã trở lên, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định giao cơ quan của UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

2.4. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 45.3 Nghị Định 125)

Các dự án trên địa bàn từ 2 xã trở lên đã được UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng
⇒ Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định giao cơ quan của UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Mời Quý độc giả tiếp tục theo dõi các bài đăng sắp tới liên quan đến chủ đề này trong lĩnh vực quản lý nhà nước của các lĩnh vực khác.
